Câu 1:

a) Username: 07cm

Password: 654321

| 1 0.000000 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 66 49728 → 21 [SYN] Seq=0 Win=8192 Len=0 MSS=1460 WS=1 SACK_PERM=1 |
|-------------|------------|------------|------|--|
| 2 0.005068 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 66 21 → 49728 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=16384 Len=0 MSS=1460 WS=1 SACK_PERM=1 |
| 3 0.005723 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=8192 Len=0 |
| 4 0.024081 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 103 Response: 220 Serv-U FTP Server v6.3 for WinSock ready |
| 5 0.215259 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=50 Win=8143 Len=0 |
| 6 4.932741 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | FTP | 65 Request: USER 07cm |
| 7 4.938077 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 90 Response: 331 User name okay, need password. |
| 8 5.130926 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=12 Ack=86 Win=8107 Len=0 |
| 9 8.403728 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | FTP | 67 Request: PASS 654321 |
| 10 8.404645 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 84 Response: 230 User logged in, proceed. |
| 11 8.598152 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=25 Ack=116 Win=8077 Len=0 |
| 12 8.763882 | 10.0.0.1 | 10.0.0.255 | NBNS | 92 Name query NB 172.29.64.158<20> |
| 13 8.934621 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 62 1049 → 139 [SYN] Seq=0 Win=65535 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 |

b) Địa chỉ IP của client: 10.0.0.1 Địa chỉ IP của server: 10.0.0.123

| No. | Time | Source | Destination | Protocol | Length Info |
|-----|-------------|------------|-------------|----------|--|
| | 1 0.000000 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 66 49728 → 21 [SYN] Seq=0 Win=8192 Len=0 MSS=1460 WS=1 SACK_PERM=1 |
| | 2 0.005068 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 66 21 → 49728 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=16384 Len=0 MSS=1460 WS=1 SACK_PERM=1 |
| | 3 0.005723 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=8192 Len=0 |
| | 4 0.024081 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 103 Response: 220 Serv-U FTP Server v6.3 for WinSock ready |
| | 5 0.215259 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=50 Win=8143 Len=0 |
| | 6 4.932741 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | FTP | 65 Request: USER 07cm |
| | 7 4.938077 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 90 Response: 331 User name okay, need password. |
| | 8 5.130926 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=12 Ack=86 Win=8107 Len=0 |
| | 9 8.403728 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | FTP | 67 Request: PASS 654321 |
| | 10 8.404645 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 84 Response: 230 User logged in, proceed. |
| | 11 8.598152 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=25 Ack=116 Win=8077 Len=0 |
| | 12 8.763882 | 10.0.0.1 | 10.0.0.255 | NBNS | 92 Name query NB 172.29.64.158<20> |
| | 13 8.934621 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 62 1049 → 139 [SYN] Seq=0 Win=65535 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 |

Client gửi gói SYN tới server.

c) Client truy xuất lên server theo mode active vì server truyền dữ liệu cho cilent bằng port 20.

| No. | Time | Source | Destination | Protocol | Length Info | |
|-----|--------------|------------|-------------|----------|--|--|
| | 67 25.260044 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 62 20 → 49733 [SYN] Seq=0 Win=65535 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 | |
| | 68 25.260306 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 62 49733 → 20 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=8192 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 | |
| | 69 25.260488 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=65535 Len=0 | |
| | 70 25.261565 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP-DA | 1514 FTP Data: 1460 bytes (PORT) (LIST) | |
| | 71 25.261830 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP-DA | 264 FTP Data: 210 bytes (PORT) (LIST) | |
| | 72 25.261941 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 → 20 [ACK] Seq=1 Ack=1671 Win=64240 Len=0 | |
| | 73 25.262079 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [FIN, ACK] Seq=1671 Ack=1 Win=65535 Len=0 | |
| | 74 25.262183 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 → 20 [ACK] Seq=1 Ack=1672 Win=64240 Len=0 | |
| | 75 25.262435 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 107 Response: 150 Opening ASCII mode data connection for /bin/ls. | |
| | 76 25.272864 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 → 20 [FIN, ACK] Seq=1 Ack=1672 Win=64240 Len=0 | |
| | 77 25.272939 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [ACK] Seq=1672 Ack=2 Win=65535 Len=0 | |
| | 78 25.446114 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=53 Ack=199 Win=7994 Len=0 | |
| | 79 25.446310 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 78 Response: 226 Transfer complete. | |
| | | | | | | |

d) Port truyền dữ liệu của FTP sever: 20 Port nhân dữ liêu của client: 49733

| | _ | | | | | |
|-----|-----|--------------|------------|-------------|----------|--|
| 1 | lo. | Time | Source | Destination | Protocol | Length Info |
| | | 67 25.260044 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 62 20 → 49733 [SYN] Seq=0 Win=65535 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 |
| - 1 | | 68 25.260306 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 62 49733 → 20 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=8192 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 |
| | | 69 25.260488 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=65535 Len=0 |
| | | 70 25.261565 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP-DA_ | 1514 FTP Data: 1460 bytes (PORT) (LIST) |
| | _ | 71 25.261830 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP-DA_ | 264 FTP Data: 210 bytes (PORT) (LIST) |
| | Г | 72 25.261941 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 → 20 [ACK] Seq=1 Ack=1671 Win=64240 Len=0 |
| | | 73 25.262079 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [FIN, ACK] Seq=1671 Ack=1 Win=65535 Len=0 |
| | _ | 74 25.262183 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 + 20 [ACK] Seq=1 Ack=1672 Win=64240 Len=0 |
| | | 75 25.262435 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 107 Response: 150 Opening ASCII mode data connection for /bin/ls. |
| | | 76 25.272864 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49733 → 20 [FIN, ACK] Seq=1 Ack=1672 Win=64240 Len=0 |
| | | 77 25.272939 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | TCP | 54 20 → 49733 [ACK] Seq=1672 Ack=2 Win=65535 Len=0 |
| | | 78 25.446114 | 10.0.0.1 | 10.0.0.123 | TCP | 60 49728 → 21 [ACK] Seq=53 Ack=199 Win=7994 Len=0 |
| | | 79 25.446310 | 10.0.0.123 | 10.0.0.1 | FTP | 78 Response: 226 Transfer complete. |

Câu 2:

a) FTP sử dụng giao thức TCP.

| Apply a d | display filter <ctrl-></ctrl-> | | | | | - |
|-----------|--------------------------------|------------|-------------|----------|--|---|
| No. | Time | Source | Destination | Protocol | Length Info | |
| _ (| 6 11.428823 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | TCP | 66 49788 → 21 [SYN] Seq=0 Win=8192 Len=0 MSS=1460 WS=4 SACK_PERM=1 | |
| 7 | 7 11.428985 | 10.0.0.224 | 10.0.0.1 | TCP | 66 21 → 49788 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=16384 Len=0 MSS=1460 WS=1 SACK_PERM=1 | |
| 8 | 8 11.429211 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | TCP | 60 49788 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=65700 Len=0 | |
| ¥ 9 | 9 11.431999 | 10.0.0.224 | 10.0.0.1 | FTP | 103 Response: 220 Serv-U FTP Server v6.3 for WinSock ready | |
| 16 | 0 11.615330 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | TCP | 60 49788 → 21 [ACK] Seq=1 Ack=50 Win=65648 Len=0 | |
| 11 | 1 12.192785 | 10.0.0.1 | 10.0.0.255 | NBNS | 92 Name query NB 172.29.70.4<20> | |
| 12 | 2 12.730270 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | FTP | 70 Request: USER anonymous | |
| 13 | 3 12.731818 | 10.0.0.224 | 10.0.0.1 | FTP | 124 Response: 331 User name okay, please send complete E-mail address as password. | |
| 14 | 4 12.848222 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | FTP | 80 Request: PASS mozilla@example.com | |
| 15 | 5 12.849323 | 10.0.0.224 | 10.0.0.1 | FTP | 95 Response: 530 Sorry, no ANONYMOUS access allowed. | |
| 16 | 6 13.077727 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | TCP | 60 49788 → 21 [ACK] Seq=43 Ack=161 Win=65540 Len=0 | |
| 17 | 7 21.836141 | 10.0.0.1 | 10.0.0.224 | FTP | 65 Request: USER cm07 | |
| 18 | 8 21.837661 | 10.0.0.224 | 10.0.0.1 | FTP | 90 Response: 331 User name okay, need password. | |

b) Port mặc định của FTP sever để nhận kết nối là port 21.



c) Username: cm07

Password: 123654



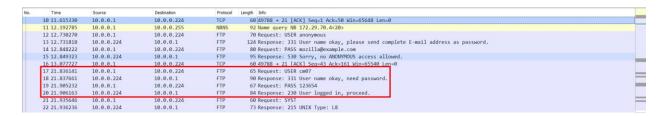
d) Port truyền lệnh của client là : 49788



e) Client truy xuất lên sever theo mode passive.



f) Quá trình bắt tay 3 bước của Client và Server để tạo kết nối ban đầu khi thực hiện truyền username và password

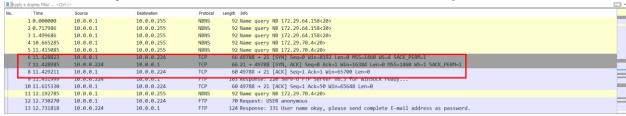


Đầu tiên client gửi username -> server.

Server respone "Username okay, need password" tức là đã nhận được username và username có nằm trong tập Username của server -> Client Client gửi password -> server

Server respone "User logged in, proceed" tức là đã nhận được mật khẩu và mật khẩu chính xác với username đã nhập nên tiến hành xử lý -> Client

g) Quá trình bắt tay 3 bước của Client và Server để tạo kết nối truyền dữ liệu:



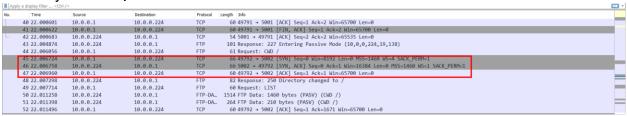
Client gửi 1 gói SYN → Server

Server gửi lại gói SYN,ACK → Client (báo cho client biết là server đã nhận được gói SYN và gửi lại gói SYN)

Client gửi lại gói ACK → Server (Thông báo đã nhận được cho Server)

h) Port truyền dữ liệu của FTP sever : 5002

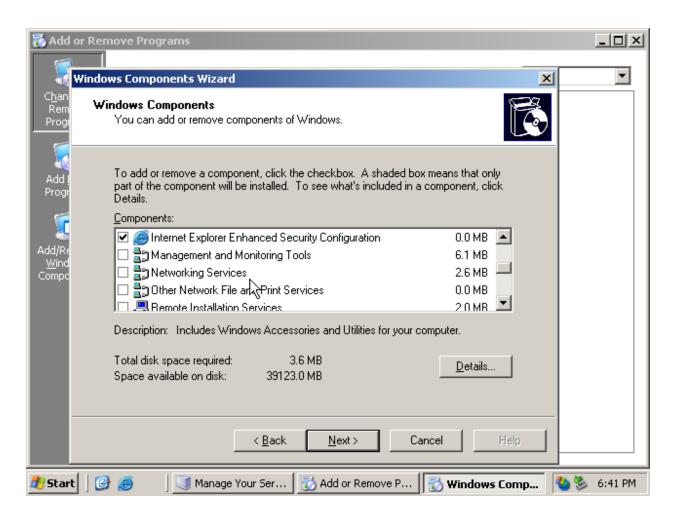
Port truyền dữ liệu của client: 49792



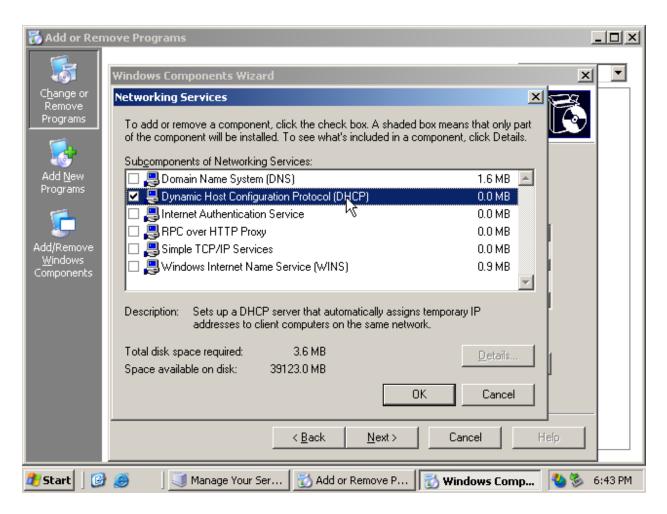
Câu 3:

a)

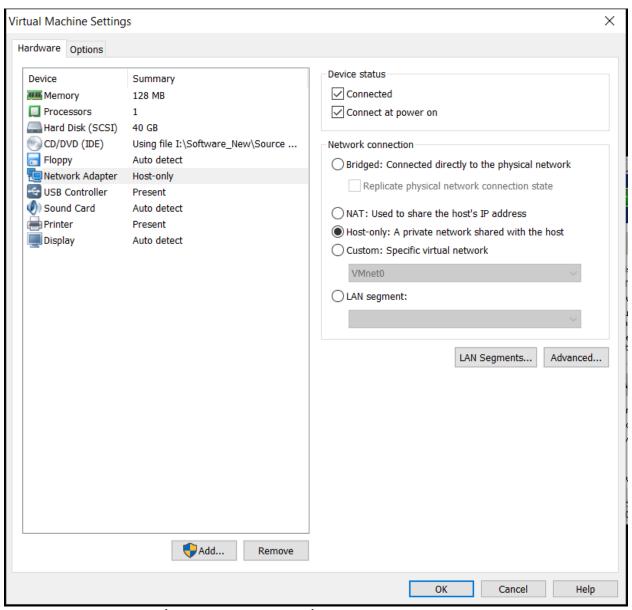
Chọn control panel-> chọn add or remove program -> chọn add/remove windows componet -> chọn networking severvice



Trong networking services chọn dynamic host configuration protocol -> chọn Ok-> bấm next ở ở Windows Componets Wizard để cài



Trên máy thiết lập network adapter là host only.



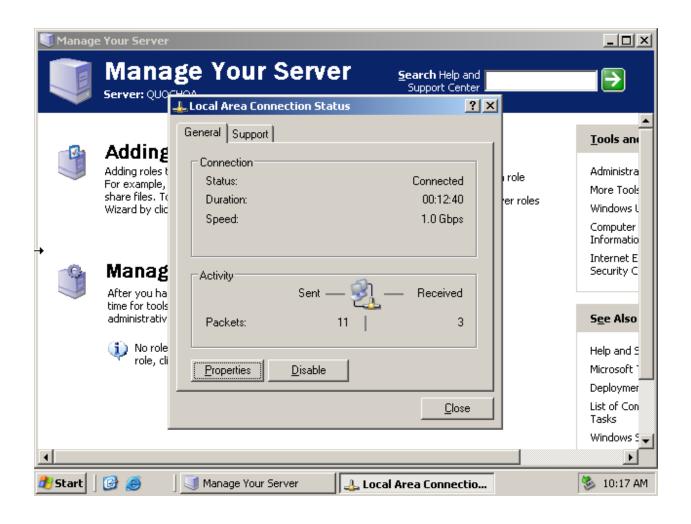
Thiết lập Host-only ở phần network adapter.

b,e.f)Cấu hình địa chỉ IP tĩnh cho máy làm DHCP sever : 192.168.58.2/24 (58 là mã số sinh viên của sinh viên)

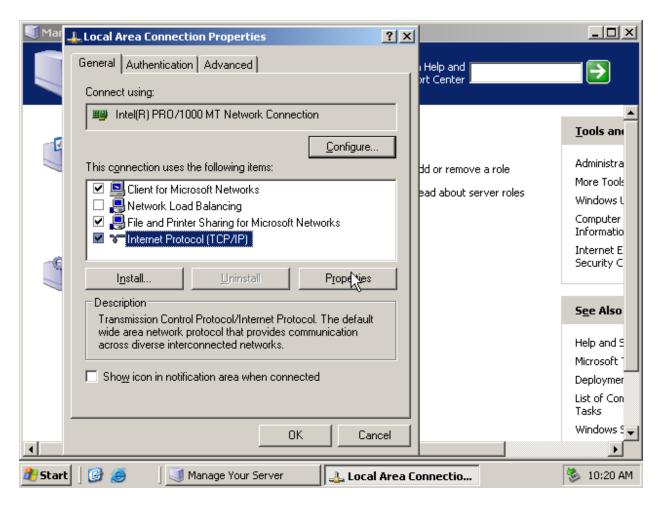
B1: Vào control panel -> chọn network connection -> chọn local area network connection



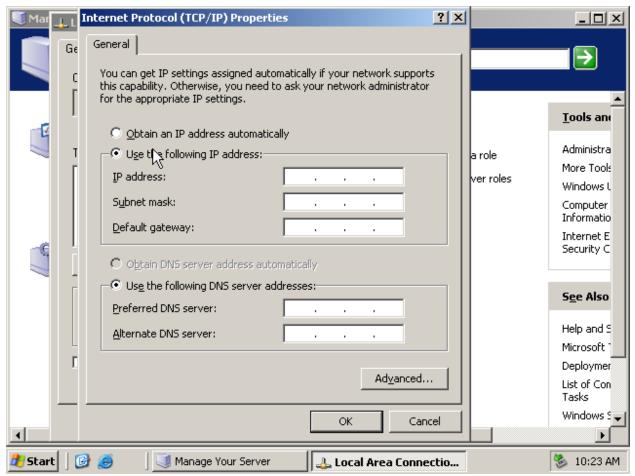
B2: Trong local area connection chon propeties



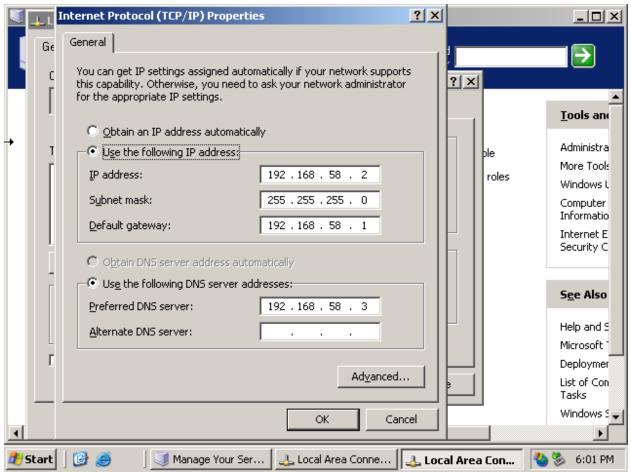
B3: Trong local area connection propeties chọn internet protocol rồi chọn propeties



B4: Chọn use the following IP address rồi điền địa chỉ IP theo yêu cầu.



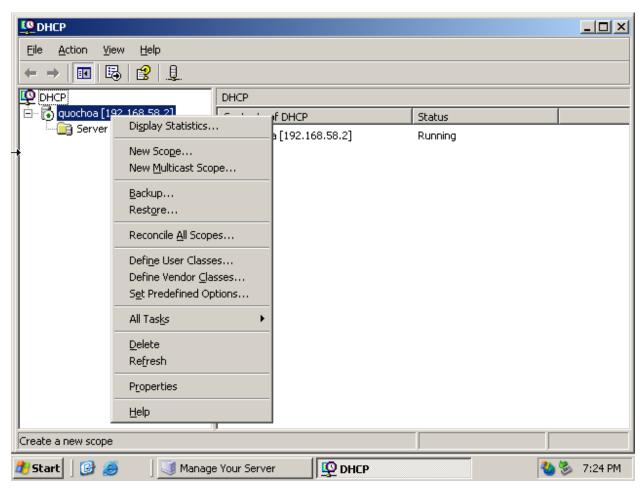
Chọn use the following IP address



Điền địa chỉ IP theo yêu cầu của đề bài.

c)

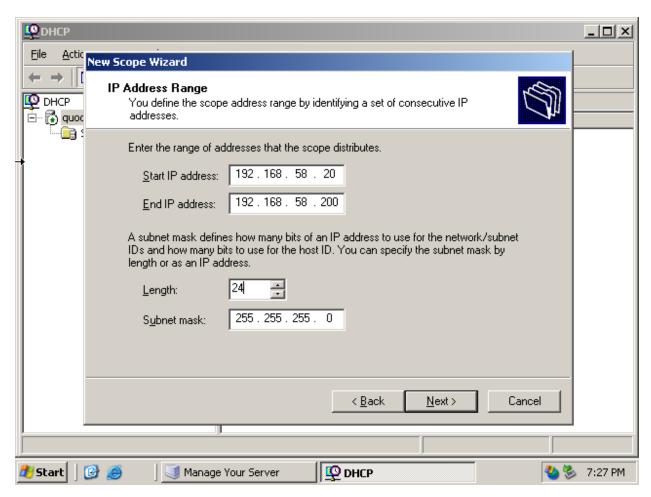
Mở DHCP -> Chuột phải vào quochoa chọn new scope



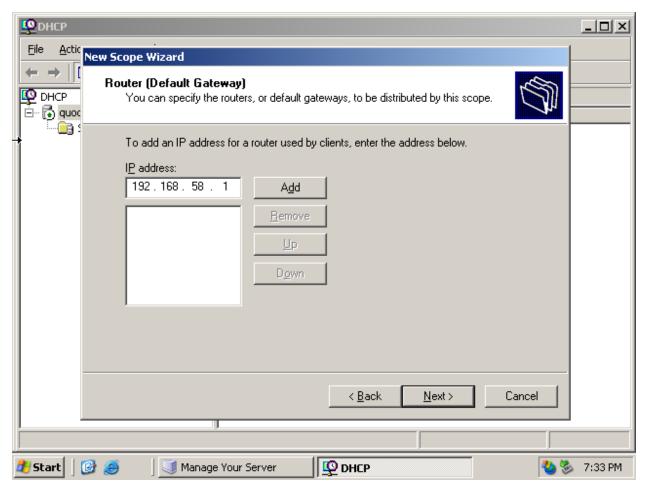
Điền tên -> bấm next



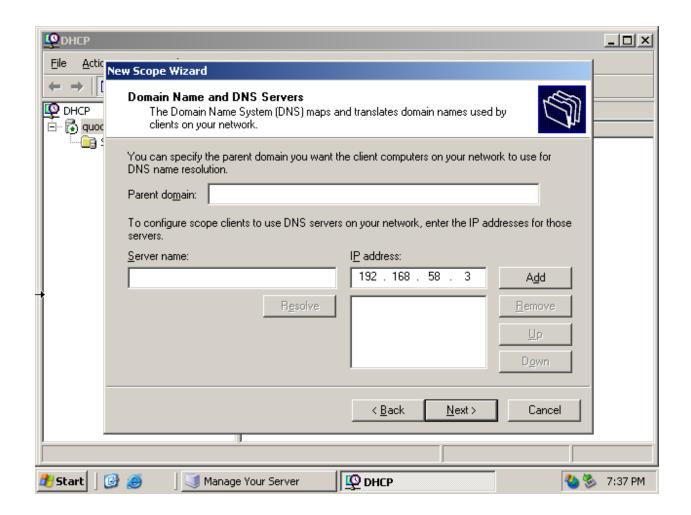
Điền thông số theo yêu cầu đề bài

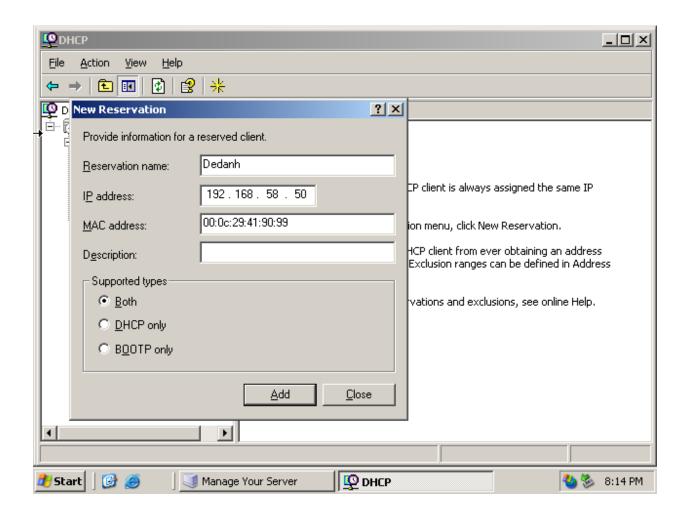


Tạo default gaywate cung cấp cho các client:

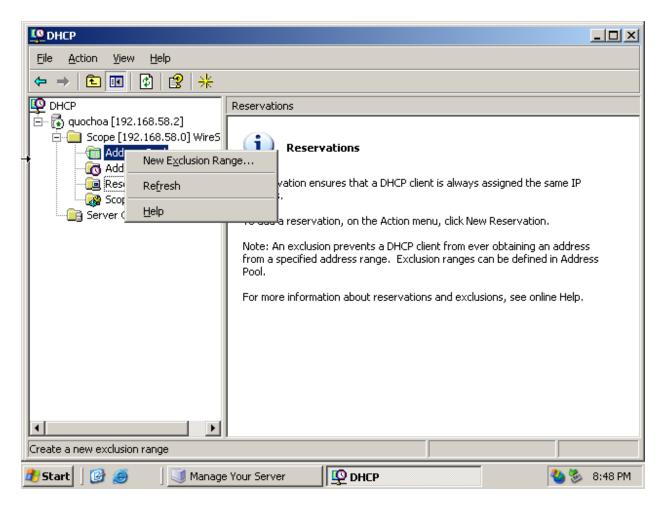


DNS server cung cấp cho các clients:

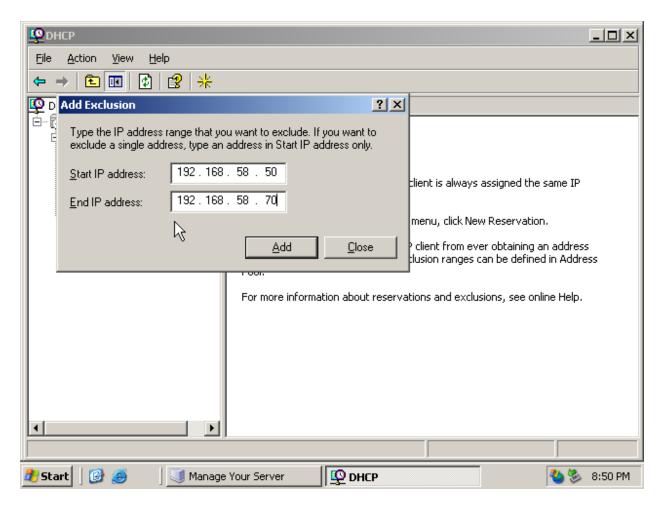




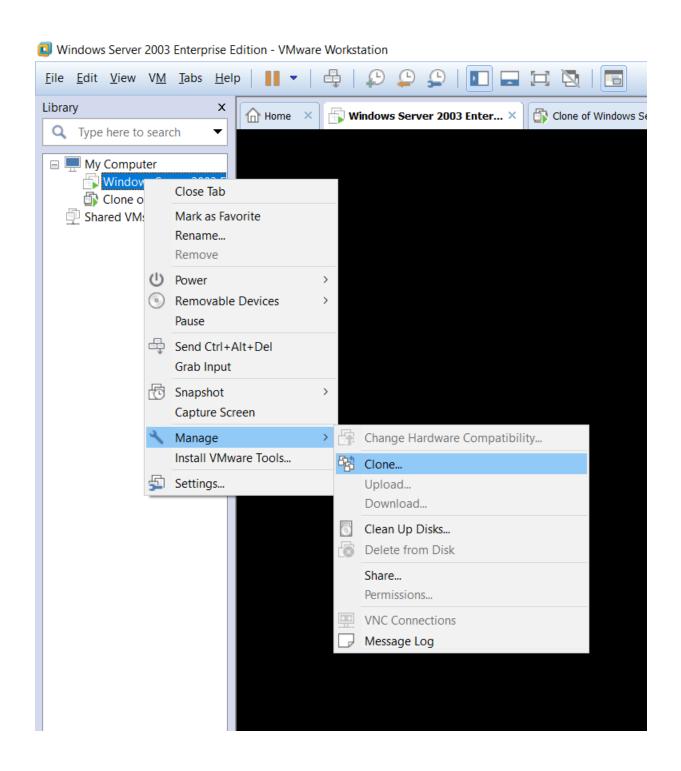
d)
Click chuột phải vào address pool, chọn new exclusion range



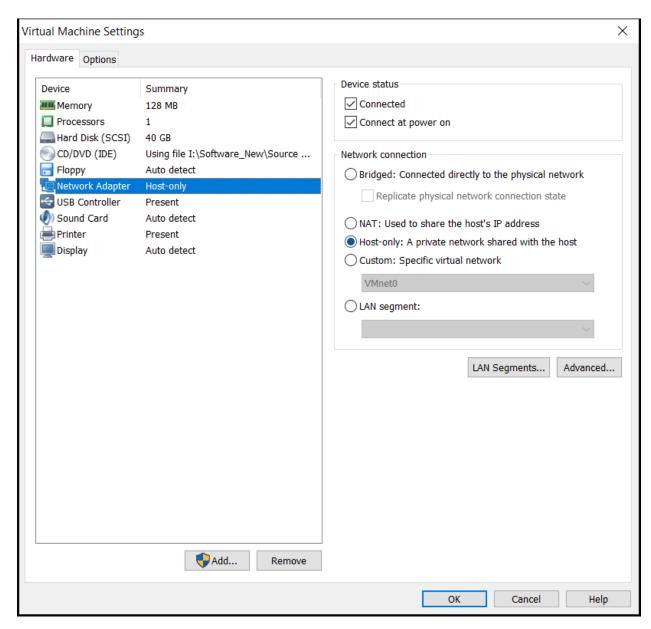
Nhập khoảng IP theo đề bài đã cho và add:



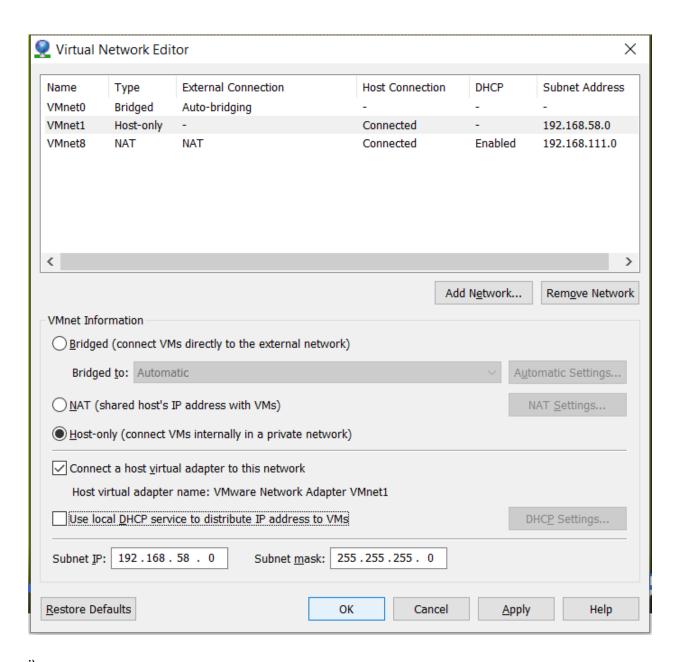
g) Cấu hình một máy ảo khác (ví dụ: Windows 7, Windows Server 2003...) làm DHCP client



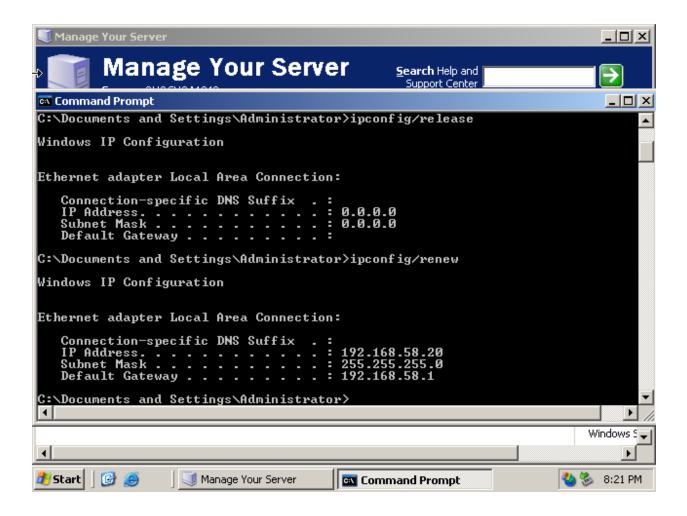
Click chuột phải vào Clone vừa tạo chọn setting -> chọn Network Adapter-> chọn Host-only



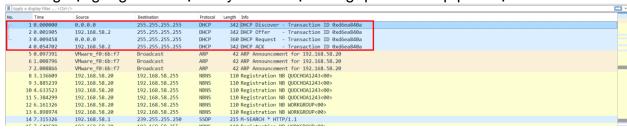
h) Tắt tính năng DHCP của phần mềm VMWare (Trên VMWare Player/Workstation > Chọn menu Edit > Virtual Network Editor > Chọn card mạng VMNet1 > Bỏ chọn "Use local DHCP service to distribute IP addresses to VMs).



Xin cấp phát địa chỉ IP từ client đến DHCP server:
 Bên máy Client mở cmd nhập lần lượt các lệnh "ipconfig/release" sau đó nhập "ipconfig/renew"



j) Có tổng cộng 4 gói tin được truyền và nhận trong quá trình cấp phát địa chỉ IP



k)

Gói 1: DHCP discover

Mục đích: định vị tất cả các máy chủ DHCP có sẵn trên cùng một mạng con

IP nguồn: 0.0.0.0

IP đích: 255.255.255.255 MAC nguồn: 00:0c:29:f0:6b:f7 MAC đích: ff:ff:ff:ff:ff:ff

Port nguồn: 68 Port đích 67

Gói 2: DHCP offer

Mục đích: Thông báo là Server có sẵn đến khách hàng

IP nguồn: 192.168.58.2 IP đích: 255.255.255.255

MAC nguồn: 00:0c:29:41:90:99

MAC đích: ff:ff:ff:ff:ff:ff

Port nguồn: 67 Port đích: 68

Gói 3: DHCP request

Mục đích: yêu cầu cấu hình mạng bao gồm địa chỉ IP cho chính client

IP nguồn: 0.0.0.0

IP đích: 255.255.255.255 MAC nguồn: 00:0c:29:f0:6b:f7

MAC đích: ff:ff:ff:ff:ff

Port nguồn: 68 Port đích: 67

Gói 4: DHCP ACK

Mục đích: Máy chủ DHCP nhận thông báo DHCP request từ máy khách sẽ kiểm tra xem địa chỉ IP được hiển thị DHCP Server Identifier có khớp với chính máy

chủ không.

IP nguồn: 192.168.58.2 IP đích: 255.255.255.255

MAC nguồn: 00:0c:29:41:90:99

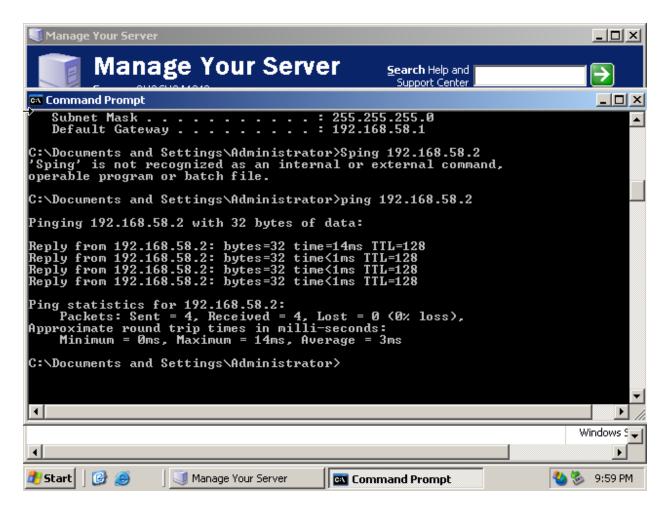
MAC đích: ff:ff:ff:ff:ff:ff

Port nguồn: 67 Port đích: 68

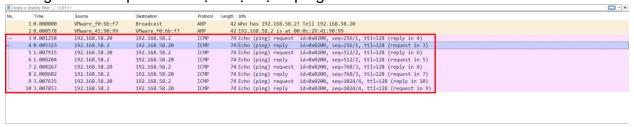
I) Thông tin default gateway và dns server nằm ở trong gói DHCP offer

Câu 4:

a) Mở CMD ở máy con gõ "ping 192.168.58.2"



b) Có 8 gói tin của quá trình thực hiện lệnh ping



c) Gói Echo (ping) request

MAC nguồn: 00:0c:29:f0:6b:f7 MAC đích: 00:0c:29:41:90:99

Gói Echo (ping) reply

MAC nguồn: 00:0c:29:41:90:99 MAC đích: 00:0c:29:f0:6b:f7 d) Gói **Echo (ping) request**

IP nguồn: 192.168.58.20 IP đích: 192.168.58.2

Gói Echo (ping) reply

IP nguồn: 192.168.58.2 IP đích: 192.168.58.20

e) Nội dung phần data của gói tin ICMP là: abcdefghijklmnopqrstuvwabcdefghi

